

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2018/HS-ST
Ngày : 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Minh

Ông Lê Văn Thông

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Nhật Huy - Thư ký tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 13/HSST ngày 24/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/HSST ngày 25/01/2018 đối với các bị cáo:

1. PHẠM HỒNG V – sinh năm 1991. ĐKKHKT: Số 217 phố H, phường Q, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hồng Q và con bà: Nguyễn Kim D; Danh chỉ bản số 000366 lập ngày 03/11/2017 của Công an quận Cầu Giấy thì bị cáo có 03 tiền án;

-Bản án số 423/HSST ngày 27/10/2006 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng. (Khi phạm tội 14 tuổi 11 tháng 5 ngày) đã nộp án phí HSST ngày 27/10/2006.

-Bản án số 504/HSST ngày 19/12/2008 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt chung hai tội với 18 tháng tù của bản án số 423/HSST ngày 27/10/2006 , hình phạt chung là 50 tháng tù. Ra trại ngày 30/8/2010. (Khi phạm tội 17 tuổi 4 tháng) đã nộp án phí HSST ngày 19/12/2008.

- Bản án số 92/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 10 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2012.

- Ngày 22/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra quyết định Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù trong thời hạn 09 tháng kể từ ngày 22/5/2017 do người kết án đang bị HIV/AIDS giai đoạn cuối, đang có nhiễm trùng cơ hội, nguy cơ tử vong.

Bắt khẩn cấp ngày 30/10/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN TIẾN H – sinh năm 1980. ĐKHKT: Số 24 Tổ 3 Cụm X phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S và con bà: Cao Thị T; Vợ là: Nguyễn Thị C và 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 000367 lập ngày 03/11/2017 của Công an quận Cầu Giấy có ghi: Ngày 30/8/1998 Công an quận Hai Bà Trưng bắt lập danh chỉ bản về hành vi Trộm cắp tài sản.

(Tài liệu xác minh của cơ quan điều tra tại cơ quan Công an quận Hai Bà Trưng, Tòa án thì không bắt lập chỉ bản, không xét xử Nguyễn Tiến H về hành vi nêu trên).

Bắt khẩn cấp ngày 31/10/2017 tạm giữ đến ngày 29/12/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1984. (vắng mặt)

ĐKHKT: xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Trú tại: số 106 B7 đường T, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người làm chứng:

1/ Anh Trần Đình H – sinh năm: 1986 ; HKTT: Số 2 ngách 364/12 đường M, phường V, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2/ Anh Nguyễn Quang V – sinh năm: 1984; HKTT: số 42 phố N, phường O, quận Đống Đa, Hà Nội.

3/ Chị Triệu Thị Xuân H – sinh năm: 1960; HKTT: Số 2 tổ 13, phường M, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

(Người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, Công an phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Văn T trình báo về việc bị mất trộm 01 xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 18K1 – 066.85 vào

sáng ngày 23/10/2017 tại khu vực trước cửa nhà số 106 B7 Đường T, phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ngày 29/10/2017, Công an phường N nhận đơn tố giác của anh Trần Đình H tố giác đối với Phạm Hồng V đã có hành vi Trộm cắp tài sản 01 chiếc xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 18K1-066.85 tại khu vực phường N vào sáng ngày 23/10/2017. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phạm Hồng V tại ngách 255/84/8 đường L, quận Hoàng Mai, Hà Nội để làm rõ. Quá trình kiểm tra V khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 18K1- 066.85 tại khu vực phường N vào sáng ngày 23/10/2017 sau đó bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn Tiến H với giá 6.500.000 đồng. Ngày 31/10/2017, Công an quận Cầu Giấy đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với V và H để điều tra làm rõ. Quá trình bắt giữ, cơ quan Công an đã lập biên bản và thu giữ của H 01 xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen, số khung: Y-826770, số máy: E-0947259 (đeo biển kiểm soát BKS:29H1-077.93),

Kết luận định giá tài sản số 289/TCKS-BBĐGH ngày 21/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy xác định 01 xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen, số khung: Y-826770, số máy: E-0947259 trị giá 15.196.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Hồng V và Nguyễn Tiến H khai nhận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, Trần Đình H và Phạm Hồng V rủ nhau đến đường Đường T, phường N, quận Cầu Giấy để chơi điện tử. Tại đây, Trần Đình H đứng nói chuyện với bảo vệ quán Internet tại số 125 Đường T, V đứng ở trước cửa quán Internet và phát hiện chiếc xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 18K1-066.85 của anh Nguyễn Văn T dựng trước cửa nhà số 106 B7 Đường T, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền tiêu xài. V nói với Trần Đình H phải đi về trước có việc và đi bộ đến vị trí chiếc xe máy của Anh T đang dựng. V ngồi lên yên xe, nổ máy rồi điều khiển xe bỏ chạy ra hướng đường Đường T – N. Anh T phát hiện nên đã hô hoán, đuổi theo V nhưng không kịp. V mang xe về để tại nhà trọ ở số 10 ngõ 255/84 L, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Đến 23 giờ cùng ngày, Trần Đình H về qua phòng trọ của V thì thấy có dựng một chiếc xe máy Honda Air Blade màu đen đỏ nên Trần Đình H đã hỏi V: “Vừa nhẩy chiếc xe máy trên phố Đường T à?” thì V trả lời “Vâng”. Ngày 29/10/2017, anh Trần Đình H đã đến Công an phường D để tố giác hành vi trộm cắp của V. Ngày 24/10/2017 V điện thoại cho Nguyễn Quang V để nhờ tìm người tiêu thụ chiếc xe máy trên. Ngày 25/10/2017 V đi xe trộm cắp đến đón Nguyễn Quang V rồi cùng đến nhà Nguyễn Tiến H bán xe. Sau khi giới thiệu V với H, Nguyễn Quang V ở phía sân ngoài đứng chờ, còn V vào phá trong thỏa thuận với H. V nói với H chiếc xe V muốn bán là xe không có giấy tờ do V trộm cắp được. H đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng. V tháo BKS: 18K1-066.85 của xe, giao xe máy cho H rồi cùng Nguyễn Quang V đi về. V cho Nguyễn Quang V 500.000 đồng tiền công

giới thiệu cho V bán xe. Sau đó, V thuê xe ôm đến ngõ 37 Đại Đồng rồi V vớt chiếc biển kiểm soát 18K1-066.85 tại bãi rác ven đường. Sau khi mua xe, H đã lắp BKS: 29H1-077.93 vào xe máy mua được của V để sử dụng.

Quá trình điều tra xác định:

- Chiếc xe máy Honda Air Blade thu giữ của H giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội xe máy có số khung: 826770, số máy: 0947259 là số nguyên thủy. Qua xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội xác định anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu. Ngày 29/12/2017, Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho Anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

- Đối với chiếc BKS: 18K1-066.85, Cơ quan công an đã tiến hành dẫn giải V đến nơi vớt nhưng không thu giữ được. Anh T không có yêu cầu gì đối với chiếc BKS: 18K1-066.85 bị mất.

- Đối với Biển kiểm soát: 29H1-077.93 H khai đã nhặt được tại bãi rác gần nhà từ khoảng năm 2016. Quá trình xác minh, xác định: Xe máy biển kiểm soát: 29H1-077.93, chủ xe là chị Triệu Thị Xuân H, Sinh năm: 1960, HKTT: Số 2 tổ 13 phường M, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Chị Triệu Thị Xuân H đã mua chiếc Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen, mang BKS: 29H1-077.93 vào khoảng tháng 8 năm 2011 đến khoảng tháng 01 năm 2014 chị Triệu Thị Xuân H đã bán chiếc xe trên cho người không quen biết. Hiện chị Triệu Thị Xuân H không còn sở hữu chiếc xe. Kết quả tra cứu cơ sở dữ liệu xe vật chứng xác định xe máy mang BKS:29H1-077.93 không nằm trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

- Đối với Trần Đình H không tham gia trộm cắp tài sản cùng V, đêm ngày 23/10/2017, khi Trần Đình H về nhà gặp V ở đầu ngõ thì Trần Đình H mới được V cho biết V đã trộm cắp xe. Ngày 29/10/2017, Trần Đình H đã viết đơn tố giác hành vi trộm cắp tài sản của V với Cơ quan Công an nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Trần Đình H.

- Đối với Nguyễn Quang V khi được V nhờ bán xe, V nói với Nguyễn Quang V là xe không có giấy tờ và không nói gì về nguồn gốc của chủ xe nhờ bán. Bản thân Nguyễn Quang V nhận thức xe máy V nhờ bán là xe bị mất giấy tờ hoặc thất lạc giấy tờ. Khi Nguyễn Quang V dẫn V đến gặp H để bán xe thì chỉ có V và H giao dịch mua bán khi đó Nguyễn Quang V không tham gia nên không biết nội dung trao đổi giữa V với H nên không xử lý đối với Nguyễn Quang V.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 23/01/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Phạm Hồng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Truy tố Nguyễn Tiến H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy phát biểu: Truy tố Phạm Hồng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt V từ 15 đến 18 tháng tù, tổng hợp với hình phạt tù tại

Bản án số 92/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đã tuyên phạt. Truy tố Nguyễn Tiến H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Tiến H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo và đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát xe máy 29H1-077.93 thu giữ của các bị cáo.

Bị cáo Phạm Hồng V và bị cáo Nguyễn Tiến H khai: Ngày 23/10/2017, tại trước cửa nhà số 106 B7 Đường T, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Phạm Hồng V đã lén lút trộm cắp chiếc xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen BKS: 18K1-066.85. Đến ngày 25/10/2017, V bán chiếc xe máy trộm cắp nêu trên cho Nguyễn Tiến H được 6.500.000 đồng. Khi bán V tháo biển kiểm soát xe máy nói với H chiếc xe V muốn bán là xe không có giấy tờ do V trộm cắp được. H đồng ý mua lại chiếc xe máy và lắp biển kiểm soát 29H1-077.93 do H nhặt được vào xe máy mua được của V để sử dụng. Bị cáo Nguyễn Tiến H khai từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Phạm Hồng V và Ngô Tiến H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/10/2017 Phạm Hồng V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade trị giá 15.196.000 đồng (theo kết luận định giá) của anh Nguyễn Văn T tại trước cửa số nhà 106 B7 Đường T, phường N, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Đến ngày

24/10/2017 V bán chiếc xe máy trộm cắp nêu trên cho Nguyễn Tiến H được 6.500.000 đồng. Khi bán V nói là xe máy do phạm tội mà có nhưng H vẫn mua.

Hành vi phạm tội của Phạm Hồng V đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015). Ngô Tiến H đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015) như đề nghị truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện điều tra, truy tố và tạo điều kiện giúp sức cho những hành vi phạm tội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành có sức khỏe, nhưng lười lao động, không chịu rèn luyện, háo lợi và dễ thỏa mãn nhu cầu tiêu xài bản thân vẫn cố ý đi vào con đường phạm tội.

Tính chất hành vi phạm tội thể hiện: Vụ án có đồng phạm tham gia. Đối với bị cáo Phạm Hồng V lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy trị giá 15.196.000 đồng bán lại cho H hưởng lợi bất chính 6.500.000 đồng. Nhân thân đã 03 lần bị Tòa án xét xử, trong đó Bản án số 92/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của hai tội 10 năm 6 tháng tù, bị cáo đang chấp hành hình phạt tù và ngày 22/5/2017 được Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa ra quyết định Tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Bản án nêu trên chưa được xóa, phạm tội lần này là tái phạm.

Đối với Nguyễn Tiến H không hứa hẹn trước và biết rõ chiếc xe máy Honda Air Blade màu đỏ đen trị giá 15.196.000 đồng là do V phạm tội mà có nhưng H vẫn tiêu thụ mua lại. Theo tài liệu xác minh của cơ quan điều tra đối với nhân thân bị cáo H không bị bắt lập danh chỉ bản, không bị xét xử nên xác định chưa có tiền án, tiền sự, chưa có vi phạm gì nhưng cần áp dụng hình phạt tương xứng.

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội. Áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo V cao hơn các bị cáo H và cách ly bị cáo V ra khỏi xã hội một thời gian đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung. Ngoài ra còn tổng hợp hình phạt tù của bản án số 92/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã tuyên phạt đối với bị cáo H.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn để giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị cáo H phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhân thân chưa tiền án, tiền sự, địa chỉ rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà áp dụng một mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 60 BLHS năm 1999 (nay là Điều 65 Bộ luật

hình sự năm 2015) cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, không có điều kiện thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu về dân sự. Tòa không xét.

Đối với bị cáo V hưởng lợi bất chính 6.500.000 đồng , cần buộc bị cáo truy nộp tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trần Đình Trần Đình H, Nguyễn Quang V không biết bị cáo V trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý. Tòa không xét. Chiếc biển kiểm soát 29H1-077.93 thu giữ của bị cáo H cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 138, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng V 22 (hai mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 10 năm 6 tháng tù của Bản án số 92/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã tuyên phạt. Bị cáo Phạm Hồng V phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 12 năm 04 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/10/2017. Được trừ thời gian tạm giam, thi hành án phạt tù từ ngày 26/6/2012 đến ngày 22/5/2017.

2/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 250, Điểm p, h Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là Khoản 1 Điều 323, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến H cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Hoàng Mai, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3/ Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hồng V truy nộp 6.500.000 đồng hưởng lợi bất chính tịch sung công quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát số: 29H1-077.93. Vật chứng nêu trên hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 70 ngày 23/01/2018.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Hồng V và Ngô Tiến H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

☐n xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKSND quận Cầu Giấy +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận Cầu Giấy
- Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ + văn phòng Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Vũ Toàn Giang